

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/DS-ST
Ngày 28-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường
Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số S phố T, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Q – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ thuộc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng K Việt Nam.

(Theo quyết định ủy quyền số 0221/2023/QĐ-HĐQT ngày 31-3-2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị).

Ông Trần Nhật Q ủy quyền lại cho:

1/Ông Bùi Thế T – Chuyên gia Xử lý nợ Ngân hàng K Việt Nam (vắng mặt).

2/Ông Võ Duy K – Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ Ngân hàng K Việt Nam (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 1826-02/2024//GUQ-TCB ngày 10-6-2024 của Giám đốc xử lý nợ thuộc khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng K Việt Nam).

Bị đơn: Ông Trần Thế A, sinh năm 1975 và bà Lang Thị Bích H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số N đường N, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng K Việt Nam (gọi tắt Kbank) – ông Võ Duy Ktrình bày:

Ngày 28-01-2021, Ngân hàng K Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu đã ký kết với ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD. Theo Hợp đồng, Techcombank cho ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H vay tổng số tiền 12.000.000.000 đồng, thời hạn vay 420 tháng, lãi suất 7,8%/năm, mục đích vay mua bất động sản. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 29-01-2021 Kbank đã giải ngân một lần toàn bộ số tiền vay 12.000.000.000 đồng cho ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H.

Ngày 24-5-2021, Ngân hàng K Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu ký kết với bà Lang Thị Bích H Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum. Theo hợp đồng, Techcombank cấp cho bà Lang Thị Bích H hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng, lãi suất 30,8%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Cùng ngày 24-5-2021, Ngân hàng K Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu ký kết với bà Lang Thị Bích H Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature. Theo hợp đồng, Kbank cấp cho bà Lang Thị Bích H hạn mức tín dụng 120.000.000 đồng, lãi suất 22,8%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Để bảo đảm cho 03 khoản vay trên ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2, 03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, số vào sổ cấp GCN 784/2007, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTC ngày 08-4-2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu ngày 20-4-2021.

Trong quá trình thực hiện 03 hợp đồng trên, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã thanh toán cho Kbank số tiền cụ thể như sau:

Đối với Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã thanh toán cho Kbank tổng số tiền 1.978.604.537 đồng, trong đó tiền

gốc 185.887.539 đồng, tiền lãi trong hạn 1.790.325.884 đồng; tiền lãi quá hạn 2.391.114 đồng.

Đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã thanh toán cho Kbank tổng số tiền 1.927.409.842 đồng, trong đó tiền gốc 1.738.880.712 đồng, tiền lãi trong hạn 169.801.286 đồng, phí 18.727.844 đồng.

Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã thanh toán cho Kbank tổng số tiền 548.569.458 đồng, trong đó tiền gốc 511.827.966 đồng, tiền lãi trong hạn 33.620.100 đồng, phí 3.121.392 đồng.

Sau đó, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Kbank nên Kbank đã ra Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn số 496/2023/TB-AMC ngày 05-5-2023, chuyển toàn bộ 03 khoản nợ của ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H tại Kbank sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28-8-2024, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H còn nợ Techcombank các khoản nợ sau:

Đối với Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H còn nợ T Kbank tổng số tiền 14.393.685.401 đồng, trong đó tiền gốc 11.814.112.461 đồng, tiền lãi trong hạn 2.365.788.266 đồng, tiền lãi quá hạn 213.784.674 đồng

Đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H còn nợ Kbank tổng số tiền 1.106.298.088 đồng, trong đó tiền gốc 499.810.210 đồng, tiền lãi quá hạn 353.249.409 đồng và phí 253.238.469 đồng.

Đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H còn nợ Kbank tổng số tiền 221.062.758 đồng, trong đó tiền gốc 118.615.430 đồng, tiền lãi quá hạn 66.229.676 đồng, phí 36.217.652 đồng.

Nay tại phiên tòa, ông Võ Duy K đại diện Kbank yêu cầu cụ thể như sau: Buộc ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Kbank tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024. Cụ thể như sau:

Đối với Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021, tổng số tiền 14.393.685.401 đồng, trong đó tiền gốc 11.814.112.461 đồng, tiền lãi trong hạn 2.365.788.266 đồng, tiền lãi quá hạn 213.784.674 đồng

Đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021, tổng số tiền 1.106.298.088 đồng, trong đó tiền gốc 499.810.210 đồng, tiền lãi quá hạn 353.249.409 đồng và phí 253.238.469 đồng.

Đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021, tổng số tiền 221.062.758 đồng, trong đó tiền gốc 118.615.430 đồng, tiền lãi quá hạn 66.229.676 đồng, phí 36.217.652 đồng.

Ngoài ra, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021, Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Kbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2, 03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, số vào sổ cấp GCN 784/2007, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HBTC ngày 08-4-2021, để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H: Trong suốt quá trình tố tụng của vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Thế A và bà H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp đối với Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021, mục đích vay mua bất động sản; Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021, mục đích vay để tiêu dùng và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021, mục đích vay để tiêu dùng. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc loại án Dân sự. Bị đơn ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đang cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021:

Xét thấy, 02 hợp đồng nêu trên được ký kết giữa Kbank với cá nhân bà Lang Thị Bích H; Kbank đã phát hành thẻ cho một mình bà H và bà H đã rút tiền trong thẻ để sử dụng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Kbank nên bà H có nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi, phí phát sinh của 02 hợp đồng nêu trên và ông Trần Thế A không có nghĩa vụ gì đối với khoản nợ phát sinh từ 02 hợp đồng này. Nay, Kbank yêu cầu ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ phát sinh từ 02 hợp đồng trên là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Kbank về việc buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ phát sinh từ 02 hợp đồng trên.

[2.2]. Đối với số tiền gốc:

[2.2.1]. Đối với số tiền gốc của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H vay số tiền gốc 12.000.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 12.000.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thế A và bà H đã trả cho

Kbank tổng số tiền gốc 185.887.539 đồng và tính đến ngày 28-8-2024, ông Thế A và bà H còn nợ Kbank số tiền gốc là 11.814.112.461 đồng. Vì vậy, việc Techcombank khởi kiện yêu cầu ông Thế A và bà H trả số tiền gốc 11.814.112.461 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2]. Đối với số tiền gốc của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho bà Lang Thị Bích H vay số tiền gốc 500.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 500.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã trả cho Kbank tổng số tiền gốc 1.738.880.712 đồng và tính đến ngày 28-8-2024 bà H còn nợ Kbank số tiền gốc 499.810.210 đồng. Như đã phân tích ở mục [2.1] Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 được ký kết giữa Techcombank với cá nhân bà Lang Thị Bích H nên chỉ một mình bà H có nghĩa vụ trả các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng này. Vì vậy, việc Kbank khởi kiện yêu cầu ông Thế A và bà H trả số tiền gốc 499.810.210 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Kbank về việc buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả số tiền gốc 499.810.210 đồng.

[2.2.3]. Đối với số tiền gốc của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho bà Lang Thị Bích H vay số tiền gốc 120.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 120.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã trả cho Kbank tổng số tiền gốc 511.827.966 đồng và tính đến ngày 28-8-2024, bà Huệ còn nợ Techcombank số tiền gốc là 118.615.430 đồng. Như đã phân tích ở mục [2.1] Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 được ký kết giữa Kbank với cá nhân bà Lang Thị Bích H nên chỉ một mình bà H có nghĩa vụ trả các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng này. Vì vậy, việc Kbank khởi kiện yêu cầu ông Thế A và bà H trả số tiền gốc 118.615.430 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Kbank về việc buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả số tiền gốc 118.615.430 đồng.

[2.3] Đối với số tiền lãi và phí:

[2.3.1]. Đối với số tiền lãi của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021:

Bà Lang Thị Bích H đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 28-8-2024, tiền lãi trong hạn 2.365.788.266 đồng, tiền lãi quá hạn 213.784.674 đồng nên buộc bà H phải trả số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3.2]. Đối với số tiền lãi và phí của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021:

Như đã phân tích ở mục [2.1] Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 được ký kết giữa Kbank với cá nhân bà Lang Thị Bích H nên chỉ một mình bà H có nghĩa vụ trả các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng này. Bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất và phí, tính đến ngày 28-8-2024, tiền lãi quá hạn 353.249.409 đồng và phí 253.238.469 đồng nên buộc bà H phải trả số tiền lãi quá hạn và phí nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3.3]. Đối với số tiền lãi và phí của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021:

Như đã phân tích ở mục [2.1] Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 được ký kết giữa Kbank với cá nhân bà Lang Thị Bích H nên chỉ một mình bà H có nghĩa vụ trả các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng này. Bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất và phí, tính đến ngày 28-8-2024, tiền lãi quá hạn 66.229.676 đồng và phí 36.217.652 đồng nên bà H phải trả số tiền lãi quá hạn và phí nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTC ngày 08-4-2021:

Xét thấy, Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng K Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu với ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng hợp pháp, được công chứng theo quy định pháp luật. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường D, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2,

03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, số vào sổ cấp GCN 784/2007 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký Đất đai thành phố Vũng Tàu ngày 20-4-2021 theo đúng quy định pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu của Kbank về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ:

Xét thấy, Kbank yêu cầu trong trường hợp, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của 03 hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Kbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2, 03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, số vào sổ cấp GCN 784/2007, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTC ngày 08-4-2021, để thu hồi nợ.

Xét, Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021, Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 là 03 hợp đồng tín dụng riêng biệt với nhau. Để bảo đảm cho khoản vay của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 thì giữa Kbank với ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích Huệ đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTC ngày 08-4-2021. Mặc dù, *tại mục iii điểm a khoản 3.3 Điều 3 của Hợp đồng thế chấp tài sản quy định nghĩa vụ được bảo đảm đối với Kbank bao gồm: Các hợp đồng phát sinh bất kỳ nghĩa vụ được bảo đảm nào được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng này.* Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, 03 hợp đồng trên là 03 hợp đồng riêng biệt nên khi ký kết Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 thì giữa Kbank với ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H phải ký kết các hợp đồng thế chấp riêng lẻ nhưng trên thực tế giữa hai bên không ký kết thêm bất cứ hợp đồng thế chấp nào. Vì vậy, hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của Kbank về việc trong trường hợp, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số

VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 đã ký kết thì Kbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2, 03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, số vào sổ cấp GCN 784/2007, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTC ngày 08-4-2021 để thu hồi nợ theo Điều 317, 318, 319, 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5]. Từ những căn cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Kbank về việc:

Buộc ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Kbank tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024 của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 là 14.393.685.401 đồng, trong đó tiền gốc 11.814.112.461 đồng, tiền lãi trong hạn 2.365.788.266 đồng, tiền lãi quá hạn 213.784.674 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

Buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Kbank tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024 của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 là 1.106.298.088 đồng, trong đó tiền gốc 499.810.210 đồng, tiền lãi quá hạn 353.249.409 đồng, phí 253.238.469 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

Buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Kbank tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024 của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 là 221.062.758 đồng, trong đó tiền gốc 118.615.430 đồng, tiền lãi quá hạn 66.229.676 đồng, phí 36.217.652 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 đã ký kết thì Kbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2, 03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, số vào sổ cấp GCN 784/2007, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTG ngày 08-4-2021, để thu hồi nợ.

[3]. Chi phí thẩm định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K Việt Nam về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H.

1. Buộc ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024 của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTG ngày 28-01-2021 là 14.393.685.401 đồng (mười bốn tỷ ba trăm chín mươi ba triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc 11.814.112.461 đồng (mười một tỷ tám trăm mười bốn triệu một trăm mười hai nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng), tiền lãi trong hạn 2.365.788.266 đồng (hai tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn 213.784.674 đồng (hai trăm mười ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTG ngày 28-01-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

2. Buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Kbank tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024 của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 là 1.106.298.088 đồng (một tỷ một trăm lẻ sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn

không trăm tám mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 499.810.210 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười nghìn hai trăm mười đồng), tiền lãi quá hạn 353.249.409 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm lẻ chín đồng) và phí 253.238.469 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Platinum ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

3. Buộc bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Kbank tổng số tiền tính đến ngày 28-8-2024 của Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 là 221.062.758 đồng (hai trăm hai mươi một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 118.615.430 đồng (một trăm mười tám triệu sáu trăm mười lăm nghìn bốn trăm ba mươi đồng), tiền lãi quá hạn 66.229.676 đồng (sáu mươi sáu triệu hai trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), phí 36.217.652 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-01 Signature ngày 24-5-2021 đã ký, tính từ ngày 29-8-2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp, ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VTU202180162773/HDTD ngày 28-01-2021 đã ký kết thì Ngân hàng K Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 82 m² đất thuộc thửa đất số 50+190, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại địa chỉ số B đường Đ, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 2, 03 tầng có diện tích sàn 241,4m², kết cấu tường gạch, khung sàn BTCT, mái tôn, nền Ceramic, xây dựng năm 1997, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 777472651200141 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp ngày 03-01-2007, sổ vào sổ cấp GCN 784/2007, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VTU202180162773/HDTC ngày 08-4-2021, để thu hồi nợ.

2. Chi phí thẩm định: Ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H phải chịu chi phí thẩm định 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); số tiền này Ngân hàng K Việt Nam đã nộp tạm ứng nên ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng K Việt Nam.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Thế A và bà Lang Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 122.393.685 đồng (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

- Bà Lang Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 51.820.825 đồng (năm mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 61.000.000 đồng (sáu mươi

một triệu đồng) cho Ngân hàng K Việt Nam theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002125 ngày 11-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương